

Số: *1691*/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *22* tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 19/03/2018 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh, giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 42-TB/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND huyện Phú Ninh tại Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 18/01/2021 về thẩm định, phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh, giai đoạn đến năm 2030 và Công văn số 46/UBND-KTHT ngày

18/01/2021 về việc giải trình các nội dung Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Kết quả thẩm định quy hoạch xây dựng số 15/ThĐ-SXD ngày 24/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030; với các nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch.

a) Phạm vi ranh giới: toàn bộ địa giới hành chính huyện Phú Ninh.

- Phía Đông: giáp thành phố Tam Kỳ;
- Phía Tây: giáp huyện Tiên Phước;
- Phía Nam: giáp huyện Bắc Trà My và huyện Núi Thành;
- Phía Bắc: giáp huyện Thăng Bình.

b) Tổng diện tích đất tự nhiên: 255,65 km², với 11 đơn vị hành chính (10 xã và 01 thị trấn).

2. Tính chất.

- Là vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội của Hành lang Nam Quảng Nam;
- Là vùng phát triển về công nghiệp, dịch vụ, thương mại của tỉnh;
- Là một trọng điểm du lịch phía Nam tỉnh Quảng Nam.

3. Động lực và tiềm năng phát triển.

- Phú Ninh là huyện đồng bằng của tỉnh Quảng Nam, điều kiện vị trí có tầm ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của cụm động lực số 3 (bao gồm: Phú Ninh - Tam Kỳ - Núi Thành) của tỉnh Quảng Nam nói riêng và Hành lang kinh tế Nam Quảng Nam nói chung. Là cầu nối giao thương giữa vùng Đông và vùng Tây của Hành lang Nam Quảng Nam thông qua Quốc lộ 40B và đường ĐT615, kết nối hành lang Trung Quảng Nam với Núi Thành, Quảng Ngãi thông qua tuyến Quốc lộ 1A, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

- Quốc lộ 1A: qua địa phận huyện Phú Ninh với chiều dài 4,5 km; nối Khu Kinh tế Dung Quất, Khu Kinh tế mở Chu Lai, thành phố Tam Kỳ với các đô thị lớn phía Bắc như thành phố Đà Nẵng, thành phố Huế,...

- Quốc lộ 40B: được nâng cấp từ đường ĐT 616 cũ, đoạn qua địa phận huyện Phú Ninh có chiều dài 10,7 km. Nối từ tuyến đường ven biển lên các huyện miền núi Tiên Phước, Bắc Trà My, Nam Trà My.

- Tỉnh lộ ĐT615: đoạn qua địa bàn huyện Phú Ninh có chiều dài 18,15 km. Kéo dài từ Khu công nghiệp Tam Thăng lên huyện Tiên Phước.

- Tỉnh lộ ĐT615B: là tuyến giao thông chính liên kết đô thị Tam Kỳ - Tam Vinh, đi qua địa bàn thị trấn Phú Thịnh.

- Huyện Phú Ninh có nhiều lợi thế để phát triển về kinh tế - xã hội như: diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn, diện tích rừng và đất lâm nghiệp chiếm hơn 16% diện tích tự nhiên, lợi thế về nguồn nước - thủy lợi, du lịch, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử.

4. Các chỉ tiêu phát triển vùng.

a) Dân số, lao động:

- Đến năm 2025: dân số đạt khoảng 86.600 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 7.000 người, nông thôn khoảng 79.600 người.

- Đến năm 2030: dân số đạt khoảng 90.104 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 10.000 người, nông thôn khoảng 80.104 người.

b) Đô thị hóa: tỷ lệ đô thị hóa năm 2025: khoảng 8,08%; năm 2030: khoảng 11,09%.

5. Định hướng phát triển không gian vùng.

a) Phân vùng phát triển:

Huyện Phú Ninh được chia thành 03 phân vùng phát triển như sau:

- Phân vùng 1 (Vùng Đông Kênh chính Bắc Phú Ninh): gồm thị trấn Phú Thịnh, xã Tam An, xã Tam Đàn, xã Tam Phước, xã Tam Thái; một số thôn thuộc xã Tam Dân, xã Tam Vinh, xã Tam Lộc, xã Tam Thành, xã Tam Đại. Diện tích khoảng 93 km². Định hướng chủ yếu là “Nông nghiệp theo hướng công nghệ cao - Công nghiệp - Thương mại và dịch vụ”.

- Phân vùng 2 (Vùng Tây Kênh chính Bắc Phú Ninh và Bắc Quốc lộ 40B): gồm một số thôn của các xã Tam Đại, Tam Dân, Tam Vinh, Tam Lộc, và thôn Lộc Yên, xã Tam Thành; diện tích tự nhiên 60 km²; định hướng chủ yếu là phát triển “Nông nghiệp - Chăn nuôi tập trung - Vùng cây nguyên liệu, dược liệu”.

- Phân vùng 3 (Vùng Tây Kênh chính Bắc Phú Ninh và Nam Quốc lộ 40B): gồm xã Tam Lãnh, một số thôn của các xã Tam Đại, Tam Dân; diện tích tự nhiên 102 km²; định hướng chủ yếu là phát triển “Bảo tồn thiên nhiên, nguồn nước - Du lịch - Lâm nghiệp”.

b) Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển:

- Nông, lâm nghiệp:

+ Quy hoạch vùng sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao: đến năm 2030, định hướng toàn huyện Phú Ninh có khoảng 645,31 ha đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phân bố tập trung ở 08 xã: Tam Thành, Tam An, Tam Đàn, Tam Thái, Tam Dân, Tam Vinh, Tam Lộc, Tam Phước;

- + Vùng trồng rừng gỗ lớn: tổng diện tích đến năm 2030 khoảng 2.100 ha; phân bố tại các xã Tam Lãnh, Tam Lộc, Tam Dân;
- + Vùng cây dược liệu: tổng diện tích đến năm 2030 khoảng 151 ha; phân bố tại các xã Tam Thành, Tam Lộc, Tam Lãnh, Tam Vinh, Tam Đại;
- + Vùng sản xuất rau thực phẩm: tổng diện tích đến năm 2030 là 208 ha; phân bố tại các xã Tam Thành, Tam An, Tam Đàn, Tam Thái, Tam Dân, Tam Phước, Tam Vinh, Tam Lộc, Tam Đại, Tam Lãnh và thị trấn Phú Thịnh;
- + Cơ sở chăn nuôi tập trung: định hướng đến năm 2025 và năm 2030, toàn huyện Phú Ninh có 16 cơ sở chăn nuôi tập trung với tổng diện tích khoảng 528,24 ha; tập trung tại các xã Tam Vinh, Tam Lộc, Tam Thành, Tam Dân, Tam Lãnh.
- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:
 - + Công nghiệp: năm 2025, phát triển 7 cụm công nghiệp và 1 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 308,42 ha, gồm Cụm công nghiệp Tam Đàn 15,2 ha, Cụm công nghiệp Chợ Lò 32,6 ha, Cụm công nghiệp Phú Mỹ 27,15 ha, Cụm công nghiệp Đồi 30 30,47 ha, Cụm công nghiệp Tam Dân 30 ha, Cụm công nghiệp Tam Lộc 30 ha, Cụm công nghiệp Hòa Bình 35 ha, Khu công nghiệp Phú Xuân 108 ha; đến năm 2030, mở rộng quy mô các cụm công nghiệp và khu công nghiệp với tổng diện tích đạt khoảng 473,05 ha;
 - + Tiểu thủ công nghiệp: phát triển các làng nghề truyền thống Mộc Văn Hà, đan lát Phú Thịnh - Tam Vinh; đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn theo hướng khuyến khích các ngành nghề gắn với vùng nguyên liệu.
 - Thương mại - dịch vụ:
 - + Thương mại dịch vụ, dân cư: mạng lưới thương mại dịch vụ chính của huyện định hướng tổ chức ở 5 khu vực: Vệt thương mại dịch vụ dọc Quốc lộ 1A; thị trấn Phú Thịnh, vùng phụ cận và dọc tuyến đường ĐT616; Vệt thương mại dịch vụ dọc Quốc lộ 40B; Vệt thương mại dịch vụ dọc tuyến đường ĐT615 (khu vực Tam An, Tam Phước); Khu dân cư thương mại dịch vụ vùng phụ cận Hồ Phú Ninh;
 - + Mạng lưới chợ: đến năm 2030, tiếp tục nâng cấp, cải tạo các chợ hiện có để phát triển thương mại tại các địa phương; quy hoạch thêm 04 chợ, gồm Chợ Tam Vinh, Chợ Tam Đại, Chợ Lò, Chợ Xuân Trung, tổng diện tích 1,3 ha;
 - + Đến năm 2030 hình thành thêm 02 trung tâm thương mại - dịch vụ cấp huyện tại Tam Dân và Tam Đàn, 01 trung tâm mua sắm và 01 siêu thị tại thị trấn Phú Thịnh, tổng diện tích khoảng 3,5 ha;
 - Du lịch: đến năm 2030, toàn huyện có 07 khu du lịch, trong đó có 02 khu du lịch sinh thái và 05 khu du lịch di tích.
 - + Hình thành và phát triển du lịch sinh thái hồ Phú Ninh; Thác Trắng, Hàm Hô - mở vàng Bồng Miêu; lấy du lịch hồ Phú Ninh làm trọng tâm để tạo sự lan tỏa và gắn kết với các điểm văn hóa, lịch sử trên địa bàn;

+ Du lịch di tích: phát triển các điểm di tích lịch sử như Đình Chiên Đàn, Tháp Chiên Đàn, Nhà lưu niệm Phan Châu Trinh, Khu di tích lịch sử Hang Dơi và Gành Gấu, Khu kháng chiến Hạ Lào.

6. Định hướng tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn và khu chức năng.

Đến năm 2030, có 01 thị trấn Phú Thịnh; 02 trung tâm cụm xã gồm: Cây Sanh - Tam Dân và Kỳ Lý - Tam Đàn; 08 trung tâm xã với tổng diện tích 906 ha và 05 điểm dân cư với tổng diện tích 111,8 ha.

a) Đô thị: đến năm 2030, huyện Phú Ninh có 01 đô thị:

- Đô thị Phú Thịnh: đô thị loại V; diện tích hiện trạng 6,48 km².

- Tính chất: là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của huyện Phú Ninh.

- Định hướng, giải pháp:

+ Đến năm 2025 mở rộng không gian khoảng 713 ha.

Tổ chức lập, thu hút đầu tư quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu chức năng theo Quy hoạch chung xây dựng đã được duyệt. Trên cơ sở đó, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng đồng bộ và hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật để hình thành đô thị xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững;

Phát triển mạnh các loại dịch vụ: y tế, giáo dục, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, vui chơi, giải trí, thể thao, vận tải, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ ăn uống, vật liệu xây dựng,... Bảo tồn làng nghề đan lát và gắn với phát triển du lịch; xây dựng mối liên kết với doanh nghiệp để tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm;

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh chợ Phú Thịnh và khu phố chợ; hình thành các cửa hàng, cửa hiệu phục vụ cho việc trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm của địa phương.

+ Đến năm 2030 khoảng 939 ha. Hướng phát triển về phía Đông đến đường cao tốc và phía Nam.

- Trung tâm cụm xã: lập thủ tục, đề án xây dựng phát triển các khu trung tâm xã Tam Đàn, Tam Dân đạt một số tiêu chí của đô thị loại 5. Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của xã, tập trung các đầu mối giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội đồng thời là hạt nhân gắn kết cụm xã.

+ Cây Sanh - Tam Dân: trung tâm các xã vùng Tây; diện tích 240 ha;

+ Kỳ Lý - Tam Đàn: trung tâm các xã vùng Đông; diện tích 300 ha.

- Trung tâm xã: phát triển, hoàn thiện khu trung tâm các xã còn lại theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt.

- Các điểm dân cư: phát triển ổn định và mở rộng các khu dân cư hiện có; sắp xếp dân cư phòng chống thiên tai, sạt lở, các điểm dân cư nhỏ lẻ, các điểm dân cư nằm trong các vùng rừng phòng hộ; xây dựng các công trình

phòng chống giảm nhẹ thiên tai, hoàn thành việc phát triển nhà ở kiên cố; phấn đấu xây dựng các điểm dân cư nông thôn đạt các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu.

- Các mô hình phát triển mạng lưới điểm dân cư nông thôn:

+ Khu vực các xã nằm trong Phân vùng 1: phát triển theo các nguyên tắc tạo các liên kết về hạ tầng kỹ thuật, giao thông với đô thị; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế của các làng xã sang dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp là chủ yếu; giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống, giữ gìn các di tích lịch sử văn hoá, chính sách quản lý xây dựng chặt chẽ;

+ Khu vực các xã nằm ở Phân vùng 2 và Phân vùng 3: khu vực có diện tích đất nông lâm nghiệp lớn gắn liền với các điểm du lịch lớn của huyện, có khả năng phát triển kinh tế lâm nghiệp, khai thác và trồng rừng; phát triển các dịch vụ du lịch. Các ngành nghề có thể phát triển hỗ trợ hoạt động nông nghiệp là: trồng rừng, khai thác gỗ, chế biến gỗ, trồng cây công nghiệp,... và khai thác dịch vụ du lịch.

b) Các khu chức năng đến năm 2030: gồm Khu công nghiệp Phú Xuân diện tích khoảng 230 ha, Khu du lịch Hồ Phú Ninh khoảng 234 ha và Khu du lịch sinh thái thác Trắng - Hàm Hồ kết hợp Mỏ vàng Bồng Miêu khoảng 150 ha.

7. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội.

- Giáo dục - đào tạo:

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học hiện có đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học cho các cấp học; bố trí quỹ đất xây dựng trường học các cấp đáp ứng yêu cầu theo từng giai đoạn phát triển;

+ Xây dựng mới 01 Trường Trung học phổ thông tại thị trấn Phú Thịnh;

+ Nghiên cứu quy hoạch phát triển các Trường Đại học quốc tế và cao đẳng nghề cấp khu vực tại những vị trí phù hợp trên địa bàn huyện Phú Ninh, từng bước hình thành đô thị giáo dục - đào tạo cấp quốc tế với hệ thống hạ tầng đồng bộ, liên kết với thành phố Tam Kỳ và các vùng phụ cận.

- Y tế: Trung tâm y tế huyện và 100% các xã, thị trấn duy trì giữ vững chất lượng chuẩn quốc gia về y tế, đảm bảo nhiệm vụ chuyên môn theo quy định. Đến năm 2030, nâng số giường tại Trung tâm y tế huyện lên 120 giường.

- Văn hóa - thể thao: xây dựng nhà thi đấu - phục vụ nhu cầu thi đấu thể thao, giao lưu thể thao trong và ngoài huyện.

8. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật.

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Nhìn chung địa bàn huyện có địa hình cao, vì vậy giải pháp san nền chủ yếu là san gạt bề mặt để tạo mặt bằng xây dựng. Đối với khu vực các xã nằm tại vùng trũng thấp, thường xuyên chịu ngập lụt, khi tiến hành xây dựng tại khu vực cần phải tôn cao nền địa hình với cao độ xây dựng đảm bảo hạn chế thấp nhất ảnh hưởng bởi lũ lụt, cao độ xây dựng được tính toán theo tần

suất ngập lụt trên cơ sở số liệu thủy văn tại từng khu vực, xây dựng hệ thống thoát nước đảm bảo tần suất tính toán cho mùa lũ.

- Hướng thoát nước chung toàn huyện từ Tây sang Đông, đối với từng khu vực dựa theo địa hình tự nhiên để tổ chức hướng thoát nước phù hợp. Tổ chức về các ao, hồ điều tiết, các tuyến suối tự nhiên.

- Đầu tư xây dựng kè dọc sông Bàn Thạch. Xây dựng một số đoạn kè dọc theo các suối Trương Chi, suối Tây Yên, suối Trà Thai tại các vị trí sạt lở và vị trí bố trí dân cư. Tạo các hành lang thoát nước dọc theo các tuyến suối để tiêu thoát nước lũ; không xây dựng công trình gây cản trở dòng chảy bên trong hành lang thoát nước.

b) Giao thông:

- Giao thông đường bộ:

+ Quốc lộ: nâng cấp, hoàn thiện các tuyến Quốc lộ 1A; Quốc lộ 40B; đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

+ Đường tỉnh (ĐT): nâng cấp, cải tạo các tuyến ĐT 615; ĐT 616;

+ Đường huyện (ĐH): đến năm 2030, tổng số tuyến ĐH là 15 tuyến, tổng chiều dài tuyến các tuyến ĐH là 141,48 km; định hướng đạt chuẩn đường cấp IV đồng bằng. Quản lý lộ giới các tuyến ĐH là 27,0 m; trong đó:

Đầu tư nâng cấp, mở rộng, chỉnh tuyến đường ĐH5.PN kết nối từ ga Tam Thành đến Quốc lộ 1A theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng;

Nâng cấp, mở rộng các tuyến ĐH3.PN, ĐH4.PN, ĐH9.PN và ĐH02.PN kết nối huyện Thăng Bình; định hướng đạt chuẩn đường cấp IV đồng bằng;

Nâng cấp, mở rộng và kéo dài các tuyến ĐH01.PN kết nối với ĐH21.TB của huyện Thăng Bình; tuyến ĐH12.PN kết nối với ĐH04.TB của huyện Thăng Bình; định hướng đạt chuẩn đường cấp IV đồng bằng;

Đầu tư nâng cấp các tuyến ĐH còn lại đạt chuẩn đường cấp IV đồng bằng.

+ Đầu tư nâng cấp, mở mới các tuyến:

Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông kết nối xã Tam Lãnh với huyện Núi Thành và huyện Tiên Phước;

Xây dựng tuyến kết nối từ đường Lý Thường Kiệt (thành phố Tam Kỳ) đến trung tâm xã Tam Đàn (tại ĐT615);

Xây dựng các tuyến đường trong các khu, cụm công nghiệp;

Xây dựng các tuyến đường giao thông vào các khu sản xuất tập trung, khu trồng cây dược liệu, các tuyến đường lâm sinh (44 km).

- Giao thông đường thủy: phát triển bến thuyền du lịch lòng hồ Phú Ninh.

- Bến xe: xây dựng bến xe trung tâm huyện tại thị trấn Phú Thịnh, quy hoạch bến xe loại III.

- Đường sắt: có đường sắt Bắc - Nam qua huyện và ga An Mỹ. Tại vị trí

giao nhau với các tuyến đường kết nối Đông - Tây chính cần làm cầu vượt cũng như hệ thống rào chắn để đảm bảo an toàn giao thông cho địa phương.

c) Cấp nước:

- Đô thị: đến năm 2030, đầu tư nâng cấp công trình Nhà máy nước Phú Thịnh đạt công suất 7.000 m³/ng.đ cấp nước cho thị trấn Phú Thịnh và vùng phụ cận, các xã Tam Dân, Tam Thái, Tam Vinh và dọc đường ĐT616, Tam Phước, Tam Thành.

- Nông thôn: kế hoạch mở rộng cung cấp nước máy từ Nhà máy nước Tam Kỳ cho khu vực xã Tam Đàn, Tam An và một số khu vực xã Tam Thái, Tam Đại. Đối với các xã Tam Lãnh, Tam Lộc chủ yếu từ các nguồn nước ngầm và đầu tư xây dựng hệ thống nước tự chảy.

- Công nghiệp: đối với Cụm công nghiệp Tam Đàn sử dụng nước từ Nhà máy nước Tam Kỳ. Đối với Khu công nghiệp Phú Xuân, Cụm công nghiệp Chợ Lò, Cụm công nghiệp Đồi 30, Cụm công nghiệp Phú Mỹ, Cụm công nghiệp Tam Lộc sử dụng nước từ Nhà máy nước Phú Thịnh. Đối với các điểm công nghiệp ở các khu vực có địa hình khó khăn sử dụng nguồn nước ngầm từ hệ thống nước tự chảy.

- Cấp nước sản xuất: đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, nâng cấp hồ chứa nước Đập Đá - xã Tam Dân. Nâng cấp hồ chứa nước Hồ Lau xã Tam Dân. Xây dựng mới hồ chứa nước Cha Mai, xã Tam Lộc và hồ điều tiết trung tâm huyện tại thị trấn Phú Thịnh.

- Xây dựng trạm bơm Long Sơn xã Tam Đại và trạm bơm Nông Chùa, huyện Phú Ninh trong giai đoạn 2030.

d) Cấp điện:

- Huyện Phú Ninh được cấp điện từ các nguồn: Trạm 110/22kV Tam Kỳ, công suất 2x25MVA qua xuất tuyến XT473-E15; Trạm 110/22kV Tam Kỳ nối cấp (ETK), công suất 1x25MVA; Nhà máy thủy điện Phú Ninh, công suất 1,6 MW.

- Lưới điện: các đường dây 500kV, 220kV, 110kV giữ nguyên hiện trạng. Lưới 35kV chuyển sang lưới 22kV.

e) Thoát nước thải:

- Nước thải đô thị: khu đô thị trung tâm huyện Phú Ninh quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung cho đô thị, công suất 3.500 m³/ng.đ. Vệt dân cư thương mại dịch vụ dọc Quốc lộ 1A, đoạn từ ngã ba Kỳ Lý đến giáp huyện Thăng Bình, quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung cho khu vực, công suất 1.000 m³/ng.đ.

- Đối với khu vực dân cư nông thôn phân bố tập trung: xây dựng hệ thống thoát nước chung, nước thải được xử lý bằng bể tự hoại sau đó đổ vào hệ thống thoát nước chung dẫn vào các lưu vực để được làm sạch tự nhiên.

- Nước thải công nghiệp: xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn

(nước thải riêng, nước mưa riêng), Khu công nghiệp Phú Xuân, các cụm công nghiệp xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung, nước thải công nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải khu du lịch: đối với khu vực phát triển du lịch hồ Phú Ninh, quy hoạch trạm xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường, tránh gây ô nhiễm chất lượng nước hồ, ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt và sản xuất.

g) Quy hoạch khu xử lý chất thải rắn: đến năm 2030, trên địa bàn huyện Phú Ninh quy hoạch khu xử lý chất thải rắn tại xã Tam Vinh, diện tích 8 ha.

h) Quy hoạch xây dựng nghĩa trang:

- Quy hoạch nghĩa trang nhân dân tính với quy mô khoảng 60 ha tại xã Tam Lộc.

- Tiến hành đóng cửa 4 nghĩa trang tại Tam An, Tam Thái.

- Mở rộng 6 nghĩa trang tại các xã Tam Phước, Tam Dân, Tam Lộc và thị trấn Phú Thịnh.

- Xây dựng mới 17 nghĩa trang phân bố các xã Tam Phước, Tam Dân, Tam Thành, Tam Đàn, Tam An, Tam Thái, Tam Đại, Tam Vinh, Tam Lộc, Tam Lãnh.

i) Thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:

Xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông có công nghệ hiện đại; có độ bao phủ rộng khắp trên địa bàn huyện. Thực hiện từng bước việc ngầm hoá hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị.

9. Các vấn đề có liên quan biện pháp bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu chỉnh trang, xây dựng hệ thống thủy lợi kết hợp tiêu thoát nước phù hợp theo từng giai đoạn phát triển.

- Phát triển đô thị phải đồng bộ với giải pháp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

- Định kỳ đánh giá và đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động về môi trường trong quá trình phát triển.

- Thực hiện kế hoạch di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, có nguy cơ sạt lở; gia cố bờ kè, xây mái taluy, trồng cỏ giữ đất,...

- Tuân thủ các quy định về an toàn hồ Phú Ninh, đánh giá chất lượng đập, kiểm tra các thông số kỹ thuật trước mùa mưa lũ, xây dựng quy trình vận hành, xây dựng bản đồ ngập lụt, cắm mốc chỉ giới.

10. Danh mục dự án ưu tiên và nguồn lực thực hiện.

a) Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển vùng:

- Quy hoạch: tổ chức lập, rà soát lập, điều chỉnh các quy hoạch chi tiết; quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo định kỳ; quy hoạch chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất và quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn.

- Giao thông:

- + Nâng cấp hoàn thiện các tuyến đường ĐH, đường ĐT 615, ĐT616;
 - + Định hướng tuyến giao thông từ hầm chui đường Nguyễn Hoàng - Lý Thường Kiệt kết nối với trung tâm xã Tam Đàn;
 - + Đầu tư hạ tầng khung đô thị thị trấn Phú Thịnh theo quy hoạch, hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị được duyệt;
 - + Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các tuyến đường huyện: nâng cấp tuyến ĐX1.TL thành ĐH13; bổ sung tuyến ĐH14 nối từ thị trấn Phú Thịnh qua QL40B đến đập Dương Lâm, xã Tam Dân; điều chỉnh các tuyến giao thông phù hợp với tình hình thực tế;
 - + Kết nối tuyến đường huyện ĐH1.PN với ĐH21.TB;
 - + Kết nối tuyến đường huyện ĐH12.PN với ĐH04.TB;
 - + Xây dựng bến xe loại III trung tâm huyện.
 - Hạ tầng phục vụ sản xuất: đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi tập trung.
 - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: thu hút đầu tư Khu công nghiệp Phú Xuân giai đoạn 1, Cụm công nghiệp Hòa Bình; đầu tư hệ thống giao thông, thoát nước hoàn thiện các Cụm công nghiệp Đồi 30, Cụm công nghiệp Tam Đàn, Cụm công nghiệp Chợ Lò, Cụm công nghiệp Phú Mỹ; giai đoạn 1 các Cụm công nghiệp Tam Dân, Tam Lộc.
 - Thương mại - dịch vụ, du lịch: kêu gọi thu hút đầu tư Khu du lịch Hồ Phú Ninh, các điểm phát triển du lịch theo quy hoạch; các công trình thương mại dịch vụ.
 - Tiêu thoát nước, đê kè:
 - + Xây dựng các tuyến mương thoát nước dọc các tuyến ĐH, ưu tiên đoạn qua trung tâm các xã. Hồ điều tiết thị trấn Phú Thịnh;
 - + Đầu tư xây dựng, kiên cố các tuyến mương tiêu thoát nước mặt.
 - Cấp nước:
 - + Tiếp tục mở rộng cấp nước máy tại Trung tâm xã Tam Phước, Phú Thịnh và một phần xã Tam An. Nâng cấp nhà máy nước tại thị trấn Phú Thịnh đảm bảo cho khu vực tại thị trấn, các xã Tam Dân, Tam Lộc, Tam Vinh và một phần Tam Thái;
 - + Mở rộng cung cấp nước máy từ Nhà máy nước Tam Kỳ cho khu vực xã Tam Đại, Tam Đàn, Tam An. Tiếp tục tăng cường đầu tư cấp nước sạch cho các xã Tam Thành, Tam Lãnh, Tam Đại, Tam Lộc.
 - Giáo dục: xây dựng mới 01 trường Trung học phổ thông tại thị trấn Phú Thịnh.
- b) Nguồn lực: từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn đầu tư từ khu vực ngoài ngân sách.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Phú Ninh chịu trách nhiệm:

- Công bố công khai quy hoạch được duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo quy định hiện hành;

- Lập kế hoạch rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo định kỳ theo quy định hiện hành của pháp luật; đồng thời, lập kế hoạch và hướng dẫn UBND các xã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các hồ sơ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới phù hợp theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện đã duyệt;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

2. Sở Xây dựng phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Phú Ninh quản lý Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh được duyệt theo quy định.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và phối hợp với UBND huyện Phú Ninh trong quá trình quản lý phát triển theo đúng quy hoạch được duyệt.

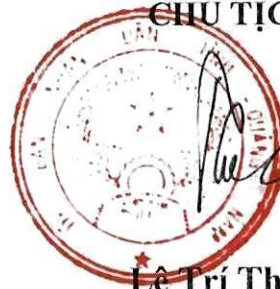
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phú Ninh và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty Điện lực Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KGVX, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

QUY ĐỊNH

Quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1691/QĐ-UBND ngày 22/6/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng.

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030 được duyệt.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, các nhân thực hiện việc quản lý phát triển đô thị và nông thôn, đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Phú Ninh đảm bảo theo đúng đồ án được duyệt.

3. Quy định này là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng cấp tỉnh và huyện thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ và nội dung quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch xây dựng các khu chức năng trên địa bàn huyện.

Điều 2. Nguyên tắc lập quy định quản lý.

Quy định quản lý được lập trên cơ sở đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh giai đoạn đến năm 2030 được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt và tuân thủ quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý.

1. Phạm vi ranh giới.

a) Phạm vi vùng quản lý: toàn bộ địa giới hành chính huyện Phú Ninh. Tổng diện tích đất tự nhiên: 255,65 km², với 11 đơn vị hành chính (10 xã và 01 thị trấn).

b) Ranh giới:

• Phía Đông: giáp thành phố Tam Kỳ;

- Phía Tây: giáp huyện Tiên Phước;
- Phía Nam: giáp huyện Bắc Trà My và huyện Núi Thành;
- Phía Bắc: giáp huyện Thăng Bình.

2. Quy mô dân số.

- Hiện trạng năm 2018: dân số toàn huyện khoảng 80.762 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 4.289 người, nông thôn khoảng 76.473 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 5,31%.

- Đến năm 2025: dân số đạt khoảng 86.600 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 7.000 người, nông thôn khoảng 79.600 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 8,08%.

- Đến năm 2030: dân số đạt khoảng 90.104 người; trong đó, dân số đô thị khoảng 10.000 người, nông thôn khoảng 80.104 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 11,09%.

Điều 4. Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế.

1. Quy định đối với vùng, không gian phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Định hướng vùng, không gian phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện theo quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, có xét đến năm 2035.

- Vùng phát triển công nghiệp của huyện gồm: Khu công nghiệp Phú Xuân, Cụm công nghiệp Tam Đàn, Cụm công nghiệp Chợ Lò, Cụm công nghiệp Phú Mỹ, Cụm công nghiệp Đồi 30, Cụm công nghiệp Tam Dân, Cụm công nghiệp Tam Lộc, Cụm công nghiệp Hòa Bình.

- Các cụm công nghiệp được quản lý phù hợp với Đề án thành lập, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được phê duyệt và quy định hiện hành.

2. Quy định đối với vùng, không gian phát triển nông nghiệp.

a) Định hướng vùng, không gian phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện phù hợp với Chương trình hành động triển khai thực hiện đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”; Quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định 5174/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND huyện Phú Ninh phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp huyện Phú Ninh.

b) Vùng, không gian phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện gồm:

- Vùng sản xuất tập trung sản xuất theo mô hình công nghệ cao; vùng sản xuất lâm nghiệp - trồng rừng gỗ lớn; vùng phát triển cây dược liệu - nghệ, gừng, sa nhân, cà gai leo, đinh lăng; vùng sản xuất rau thực phẩm.

+ Quy hoạch vùng sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao: đến năm 2030, định hướng toàn huyện Phú Ninh có khoảng 645,31 ha đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phân bố tập trung ở 8 xã Tam Thành, Tam An, Tam Đàn, Tam Thái, Tam Dân, Tam Vinh, Tam Lộc, Tam Phước.

+ Vùng trồng rừng gỗ lớn: tổng diện tích đến năm 2030 khoảng 2.100 ha; phân bố tại các xã Tam Lãnh, Tam Lộc, Tam Dân;

+ Vùng cây dược liệu: tổng diện tích đến năm 2030 khoảng 151 ha; phân bố tại các xã Tam Thành, Tam Lộc, Tam Lãnh, Tam Vinh, Tam Đại;

+ Vùng sản xuất rau thực phẩm: tổng diện tích đến năm 2030 là 208 ha; phân bố tại các xã Tam Thành, Tam An, Tam Đàn, Tam Thái, Tam Dân, Tam Phước, Tam Vinh, Tam Lộc, Tam Đại, Tam Lãnh và thị trấn Phú Thịnh.

- Cơ sở chăn nuôi tập trung: gồm các khu chăn nuôi gia trại, trang trại. Định hướng đến năm 2025 và năm 2030, toàn huyện Phú Ninh có 16 cơ sở chăn nuôi tập trung với tổng diện tích khoảng 528,24 ha; tập trung tại các xã Tam Vinh, Tam Lộc, Tam Thành, Tam Dân, Tam Lãnh.

3. Quy định đối với vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ.

a) Định hướng vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện theo Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh và chủ trương về phát triển du lịch tỉnh.

b) Vùng, không gian phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện gồm:

- Mạng lưới chợ: quy hoạch thêm 04 chợ, gồm Chợ Tam Vinh, Chợ Tam Đại, Chợ Lò, Chợ Xuân Trung.

- Thương mại dịch vụ, dân cư: Khu Thương mại dịch vụ dọc Quốc lộ 1A; thị trấn Phú Thịnh, vùng phụ cận và dọc tuyến đường ĐT616; Khu dân cư - Thương mại dịch vụ dọc Quốc lộ 40B (khu vực Tam Dân, Tam Thái); Khu dân cư - Thương mại dịch vụ dọc đường ĐT615 (khu vực Tam An, Tam Phước); Khu dân cư - Thương mại dịch vụ vùng phụ cận Hồ Phú Ninh.

- Du lịch: hình thành và phát triển Tour du lịch sinh thái hồ Phú Ninh - Thác Trắng, Hàm Hô - Mỏ vàng Bồng Miêu, chọn du lịch hồ Phú Ninh làm trọng tâm để tạo sự lan tỏa và gắn kết với các điểm văn hóa, lịch sử trên địa bàn.

Du lịch di tích: ngoài các điểm du lịch sinh thái, tại địa phương có nhiều điểm di tích lịch sử quy mô lớn, có giá trị nhân văn cao, như: Đình Chiên Đàn, Tháp Chiên Đàn, Nhà lưu niệm Phan Châu Trinh, Khu di tích lịch sử Hang Dơi và Gành Gấu, Khu kháng chiến Hạ Lào.

- Các khu vực trung tâm xã đầu tư phát triển các cơ sở dịch vụ, lưu trú với vai trò là đầu mối, trung tâm mang tầm cỡ khu vực, phát triển các điểm thu mua, buôn bán nông lâm sản tạo thành chuỗi kết nối trong nội vùng với ngoài vùng.

- Tại các cụm công nghiệp phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ phục vụ công nhân tại các cụm công nghiệp có khu nhà ở công nhân, các loại hình thương mại chủ yếu bao gồm: cửa hàng tiện lợi, khu dịch vụ tổng hợp. Bên cạnh đó hình thành các hoạt động thương mại bán lẻ nội khu hoặc ngoại khu ở các dự án xây dựng khu dân cư, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Tại các khu du lịch tập trung phát triển các loại hình hạ tầng thương mại đặc trưng phục vụ nhu cầu mua sắm của khách du lịch như: các khu ẩm thực, khu mua sắm quà lưu niệm và mặt hàng truyền thống, khu trưng bày và mua bán đặc sản của huyện Phú Ninh.

Điều 5. Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn.

1. Quy định về quản lý hệ thống đô thị.

- Định hướng phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn huyện theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh giai đoạn đến năm 2020 - 2030 và Chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Đô thị Phú Ninh: đây là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của huyện Phú Ninh, nơi tập trung các đầu mối giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội; đồng thời, là hạt nhân gắn kết các địa phương trên địa bàn huyện. Phát triển thị trấn theo hướng thương mại - dịch vụ - công nghiệp.

2. Quy định về quản lý hệ thống nông thôn.

- Trung tâm cụm xã: lập thủ tục, đề án xây dựng phát triển các khu trung tâm xã Tam Đàn, Tam Dân đạt một số tiêu chí của đô thị loại 5.

+ Cây Xanh - Tam Dân: trung tâm các xã vùng Tây;

+ Kỳ Lý - Tam Đàn: trung tâm các xã vùng Đông.

- Quản lý và xây dựng các xã theo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật các trung tâm xã, điểm dân cư theo đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn. Đầu tư sắp xếp bố trí dân cư, xây dựng các công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai, hoàn thành việc phát triển nhà ở kiên cố.

Điều 6. Quy định về các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

1. Quy định về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Quy định quản lý cao độ san nền:

- San nền xây dựng công trình bố trí tại các vị trí thuận lợi tránh những nơi có nguy cơ lũ quét, sạt lở, phải xác định cao độ san nền thiết kế cao hơn mực nước ngập.

- Cao độ không chế nền tối thiểu (Hxd) phải cao hơn mực nước tính toán (Htt) tối thiểu 0,3 m đối với đất dân dụng và 0,5 m đối với đất công nghiệp: $Hxd = Htt + 0,3 \text{ m (0,5 m)}$.

- Đối với các khu vực đô thị:

+ Khu dân cư: cao độ tính toán $H_{tt} \geq H_p$, đô thị loại V tính toán với $P = 10$ năm (10%);

+ Khu sản xuất, cụm công nghiệp, kho tàng: cao độ tính toán $H_{tt} \geq H_p$; đô thị loại V tính toán với tần suất $P = 10$ năm (10%);

+ Khu cây xanh, thể dục thể thao: cao độ tính toán $H_{tt} \geq H_p$; đô thị loại V tính toán với tần suất $P = 2$ năm (50%).

- Đối với khu vực dân cư nông thôn:

+ Khu dân cư: cao độ xây dựng $H_{xd} \geq H_{maxTB}$ năm;

+ Công trình công cộng: cao độ xây dựng $H_{xd} \geq H_{max} + 0,3$ m.

b) Quy định quản lý thoát nước:

- Hướng thoát nước chung toàn huyện từ Tây sang Đông, đối với từng khu vực dựa theo địa hình tự nhiên để tổ chức hướng thoát nước phù hợp.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn, nạo vét, khơi thông các tuyến mương tiêu, các ao hồ tiêu nước trên địa bàn.

- Xây dựng hoàn thiện mương, cống thoát nước trên các tuyến giao thông huyết mạch.

c) Quy định quản lý công trình giao thông:

- Phát triển mạng lưới công trình giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội; phù hợp với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp các tuyến đường ĐH, đường ĐT615, ĐT616; điều chỉnh các tuyến giao thông phù hợp với tình hình thực tế. Tổng số tuyến ĐH là 15 tuyến, tổng chiều dài tuyến các tuyến ĐH là 141,48 km.

d) Quy định quản lý công trình cấp nước:

- Phát triển hệ thống công trình cấp nước theo hướng đồng bộ, hiện đại, sử dụng hợp lý nguồn nước mặt, phù hợp với xu thế mới; phù hợp với Kế hoạch phát triển cấp nước năm 2018 và giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đầu tư nâng cấp Nhà máy nước Phú Thịnh đạt công suất 7.000 m³/ng.đ, cấp nước cho thị trấn Phú Thịnh và vùng phụ cận, các xã Tam Dân, Tam Thái, Tam Vinh và dọc đường ĐT616, Tam Phước, Tam Thành. Mở rộng cung cấp nước máy từ Nhà máy nước Tam Kỳ cho khu vực xã Tam Đàn, Tam An và một số khu vực xã Tam Thái, Tam Đại.

e) Quy định quản lý công trình thủy lợi:

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất theo Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện.

- Mạng lưới công trình thủy lợi theo Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh.

g) Quy định quản lý công trình cấp điện:

- Phát triển hệ thống công trình cấp điện theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn huyện theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

- Đầu tư hoàn thiện lưới điện nhằm chuyển sang vận hành ở cấp điện áp 22kV.

h) Quy định quản lý công trình thoát nước thải:

- Đối với khu vực đô thị Phú Thịnh và Vệt dân cư thương mại dịch vụ dọc Quốc lộ 1A quản lý theo đề án Quy hoạch chung đô thị và Quy hoạch nông thôn mới; đối với khu vực dân cư nông thôn phân bố tập trung: xây dựng hệ thống thoát nước chung, nước thải được xử lý bằng bể tự hoại sau đó đổ vào hệ thống thoát nước chung dẫn vào các lưu vực để được làm sạch tự nhiên.

- Đối với nước thải cụm công nghiệp: xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn (nước thải riêng, nước mưa riêng), mỗi cụm công nghiệp và Khu công nghiệp Phú Xuân xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung, nước thải công nghiệp được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Đối với nước thải y tế: xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho Trung tâm y tế huyện. Nước thải y tế được xử lý và khử trùng trước khi thải ra môi trường để đảm bảo vệ sinh.

- Đối với nước thải chăn nuôi tập trung: xây dựng bể biogas và ao sinh học để xử lý chất thải.

i) Quy định quản lý công trình quản lý chất thải rắn:

- Trên địa bàn huyện Phú Ninh quy hoạch khu xử lý chất thải rắn tại xã Tam Vinh, diện tích 8 ha.

k) Quy định quản lý công trình nghĩa trang:

- Quy hoạch nghĩa trang nhân dân tỉnh với quy mô khoảng 60 ha tại xã Tam Lộc.

- Tiến hành đóng cửa 4 nghĩa trang tại Tam An, Tam Thái.

- Mở rộng 6 nghĩa trang tại các xã Tam Phước, Phú Thịnh, Tam Dân, Tam Lộc.

- Xây dựng mới 17 nghĩa trang phân bố các xã Tam Phước, Tam Dân, Tam Thành, Tam Đàn, Tam An, Tam Thái, Tam Đại, Tam Vinh, Tam Lộc, Tam Lãnh.

2. Quy định về các công trình hạ tầng xã hội.

- Quy định về trung tâm hành chính: Trung tâm hành chính huyện Phú Ninh được đặt tại đô thị Phú Thịnh, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của huyện Phú Ninh, nơi tập trung các đầu mối giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội; đồng thời, là hạt nhân gắn kết các địa phương trên địa bàn huyện. Phát triển thị trấn theo hướng thương mại - dịch vụ - công nghiệp.

- Quy định đối với mạng lưới công trình giáo dục - đào tạo:

+ tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học hiện có đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học cho các cấp học; bố trí quỹ đất xây dựng trường học các cấp đáp ứng yêu cầu theo từng giai đoạn phát triển;

+ Nghiên cứu quy hoạch phát triển các Trường Đại học quốc tế và cao đẳng nghề cấp khu vực tại những vị trí phù hợp trên địa bàn huyện Phú Ninh, từng bước hình thành đô thị giáo dục - đào tạo cấp quốc tế với hệ thống hạ tầng đồng bộ, liên kết với thành phố Tam Kỳ và các vùng phụ cận.

- Quy định đối với mạng lưới công trình y tế:

+ Tiếp tục phát triển nguồn lực về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Trung tâm y tế huyện và 100% các xã, thị trấn duy trì giữ vững chất lượng chuẩn quốc gia về y tế, đảm bảo nhiệm vụ chuyên môn theo quy định;

+ Đến năm 2030, nâng số giường tại Trung tâm y tế huyện lên 120 giường.

- Quy định đối với mạng lưới công trình văn hóa - thể thao:

+ Xây dựng nhà thi đấu để phục vụ nhu cầu thi đấu thể thao, giao lưu thể thao trong và ngoài huyện;

+ Giữ vững và nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa, chuẩn nông thôn mới trên lĩnh vực văn hóa; phát huy tốt hiệu quả hoạt động thiết chế văn hóa - thể thao từ huyện đến cơ sở.

3. Quy định về các không gian cây xanh, mặt nước.

- Không gian cây xanh: trong quá trình xây dựng công trình hạ tầng kết hợp trồng cây xanh cảnh quan trên các tuyến đường giao thông, công trình công cộng, khu công viên, nhà văn hóa, trụ sở cơ quan, đảm bảo tỷ lệ đất trồng cây xanh theo quy định, tạo ra môi trường xanh, mỹ quan.

- Không gian mặt nước: xây dựng hệ thống kè phòng chống xói lở; xây dựng hồ điều hòa tại thị trấn, tạo cảnh quan sinh thái tự nhiên trong khu dân cư.

Điều 7. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất

vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường.

1. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông.

- Quy định quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị phải đảm bảo theo tiêu chí đô thị loại V.

- Phát triển mạng lưới giao thông phải đa dạng hóa các loại hình giao thông, chú trọng giao thông công cộng.

- Đối với đường bộ: tuân thủ hành lang an toàn đường bộ theo quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Quy chuẩn QCVN 07-4:2016/BXD - Công trình giao thông.

- Đối với đường thủy: tuân thủ hành lang bảo vệ luồng theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định hiện hành.

2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước.

- Lựa chọn nguồn nước mặt từ các sông, hồ cung cấp nước cho các nhà máy, nguồn nước mặt phải đảm bảo theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn lựa chọn nguồn nước mặt - nước ngầm phục vụ hệ thống cấp nước sinh hoạt, đảm bảo lượng nước sinh hoạt theo quy định.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-1:2016 - Công trình cấp nước.

- Quy định về vùng bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước: đảm bảo phạm vi, khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định.

3. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước.

- Tổ chức mạng lưới thoát nước phù hợp với điều kiện địa hình. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh để thoát ra các sông.

- Quản lý xây dựng hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước thải hoàn chỉnh ở tất cả các khu vực xây dựng mới. Đối với hệ thống thoát nước cải tạo, tùy theo tình hình thực tế tận dụng tối đa hiệu quả của các công trình hiện có.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-2:2016/BXD - Công trình thoát nước.

- Hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi: theo quy định về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện.

- Phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện tuân thủ quy định ngành điện và Quy chuẩn QCVN 07-5:2016/BXD - Công trình cấp điện.

- Phát triển hệ thống cấp điện phải có khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và đảm bảo dự phòng phát triển cho tương lai.

- Công trình cấp điện đảm bảo đạt thông số kỹ thuật an toàn theo quy định.

5. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình quản lý chất thải rắn.

- Quản lý chất thải rắn tuân thủ quy định về quản lý chất thải rắn và phế liệu.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-9:2016/BXD - Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

6. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang.

- Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.

- Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD - Công trình nghĩa trang.

7. Biện pháp bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

- Thực hiện các biện pháp tổng thể giải quyết các vấn đề môi trường, bao gồm: biện pháp kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, biện pháp kiểm soát ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động đến môi trường đất, biện pháp quản lý chất thải rắn.

- Khu vực đô thị: bảo vệ cảnh quan, cải thiện giao thông đô thị; giảm thiểu tác động do thay đổi sử dụng đất, nâng cao chất lượng môi trường. Kiểm soát ô nhiễm môi trường đô thị, xử lý triệt để các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

- Khu vực nông thôn: hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, kiểm soát ô nhiễm, giảm nhẹ tác động do việc tái định cư, thay đổi sử dụng đất.

Điều 8. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa.

1. Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, khu danh lam thắng cảnh.

- Đối với hành lang các sông chính và các suối tự nhiên trong khu vực quản lý theo quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Đối với các khu danh lam thắng cảnh trong khu vực được khai thác theo hướng bảo tồn và tuân thủ theo QCVN 01:2019/BXD (sau này là QCVN 01:2021/BXD) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng, quy

hoạch chi tiết được duyệt và các quy định hiện hành.

2. Quy định về bảo tồn khu di tích lịch sử, văn hóa, các công trình kiến trúc có giá trị trong vùng.

- Thực hiện quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích theo quy định.

- Di tích xếp hạng cấp quốc gia gồm: Tháp Chiên Đàn, Đình Chiên Đàn, Nhà lưu niệm Phan Châu Trinh, Hồ Phú Ninh, Khu kháng chiến Hạ Lào và Phòng biên chính miền Nam Trung Bộ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Phú Ninh có trách nhiệm:

- Công bố công khai quy hoạch được duyệt; quản lý giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, nông thôn, khu chức năng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo quy định hiện hành;

- Lập kế hoạch rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo định kỳ theo quy định hiện hành của pháp luật; đồng thời, lập kế hoạch và hướng dẫn UBND các xã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các hồ sơ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới phù hợp theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện đã duyệt;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đề xuất giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động nguồn vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp huyện.

2. Sở Xây dựng phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Phú Ninh quản lý Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Ninh được duyệt theo quy định.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và phối hợp với UBND huyện Phú Ninh trong quá trình quản lý phát triển theo đúng quy hoạch được duyệt.

Quy định này có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ./.